

Số: /BC-HĐND

Vĩnh Thạnh, ngày tháng 8 năm 2026

BÁO CÁO

Tình hình tổ chức và hoạt động của HĐND xã từ sau Kỳ họp thứ Nhất, nhiệm kỳ 2026 - 2031 đến nay và phương hướng, nhiệm vụ đến cuối năm 2026

A. TÌNH HÌNH TỔ CHỨC, KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

I. TÌNH HÌNH TỔ CHỨC HĐND XÃ

1. Cơ cấu tổ chức, nhân sự: Cơ cấu tổ chức của HĐND xã Vĩnh Thạnh bao gồm Thường trực HĐND xã, các Ban thuộc HĐND xã, Tổ đại biểu HĐND xã và các đại biểu HĐND xã do cử tri bầu, trong đó:

- Thường trực HĐND xã gồm có Chủ tịch, Phó Chủ tịch Thường trực và Trưởng các Ban HĐND xã.

- Các Ban thuộc HĐND xã gồm có Ban Kinh tế - Ngân sách và Ban Văn hóa - Xã hội, trong đó: Ban Kinh tế - Ngân sách gồm có Trưởng ban kiêm nhiệm, Phó Trưởng ban chuyên trách và 01 ủy viên; Ban Văn hóa - Xã hội gồm có Trưởng ban kiêm nhiệm, Phó Trưởng ban chuyên trách và 01 ủy viên.

- Đại biểu HĐND xã là những người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân, do cử tri ở xã bầu ra.

- Tổng số đại biểu HĐND được bầu đầu nhiệm kỳ 15; số đại biểu hiện có 15. Không có đại biểu giảm, khuyết hoặc có biến động từ đầu nhiệm kỳ.

- Việc phân công nhiệm vụ đối với thành viên Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND.

+ Chủ tịch HĐND xã: Lãnh đạo công tác của Thường trực HĐND, chủ tọa các kỳ họp của HĐND xã; giữ mối liên hệ với UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các cơ quan tổ chức.

+ Phó Chủ tịch Thường trực HĐND xã: Là đại biểu chuyên trách, giúp Chủ tịch HĐND thực hiện các nhiệm vụ theo phân công và thay mặt Chủ tịch giải quyết công việc khi được ủy nhiệm.

+ Ủy viên là Trưởng các Ban: Kinh tế - Ngân sách, Văn hóa - Xã hội giúp HĐND thẩm tra các báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết và giám sát việc thi hành pháp luật ở địa phương.

+ Tổ đại biểu HĐND xã thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

+ Đại biểu HĐND xã hoạt động kiêm nhiệm, tham gia các kỳ họp, tiếp xúc cử tri và hoạt động giám sát tại địa phương.

(Kèm theo Phụ lục số 01)

2. Công tác tổ chức, điều hành hoạt động

Nhiệm kỳ 2026 - 2031, HĐND xã được tổ chức và hoạt động dựa trên cơ cấu bộ máy gồm: Thường trực HĐND xã, các Ban HĐND xã, Tổ đại biểu HĐND xã và các đại biểu HĐND xã, hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ.

- Việc ban hành Quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ, chương trình công tác, chương trình giám sát, kế hoạch tổ chức kỳ họp và các văn bản cần thiết để tổ chức hoạt động của HĐND xã, Thường trực HĐND xã, các Ban HĐND xã, Tổ đại biểu HĐND xã.

Ngay từ đầu nhiệm kỳ 2026 - 2031, HĐND xã thảo luận và biểu quyết thông qua nghị quyết ban hành Quy chế làm việc của HĐND xã căn cứ theo Quy chế làm việc mẫu do Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành tại Nghị quyết số 104/2025/UBTVQH15, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Quy chế làm việc của HĐND xã bao gồm các chương, điều quy định chi tiết về:

+ Trách nhiệm, quyền hạn của HĐND xã, Thường trực HĐND xã, các Ban thuộc HĐND xã (Ban Kinh tế - Ngân sách, Ban Văn hóa - Xã hội), Tổ đại biểu HĐND xã và cá nhân đại biểu HĐND xã.

+ Quy định về việc triệu tập, tổ chức các kỳ họp HĐND, phiên họp Thường trực HĐND; cơ chế phối hợp công tác giữa HĐND xã với UBND xã và Ủy ban MTTQ Việt Nam xã (Chế độ làm việc và quan hệ công tác).

+ Trình tự xem xét, thông qua nghị quyết, tiếp xúc cử tri, tiếp công dân và giải quyết các kiến nghị, phản ánh tại địa phương (Quy trình thảo luận, quyết định và giám sát).

- Việc tổ chức các phiên họp Thường trực HĐND; công tác điều hòa, phối hợp hoạt động của các Ban HĐND; mối quan hệ phối hợp giữa Thường trực HĐND xã với UBND xã, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các cơ quan có liên quan.

+ Hoạt động chủ yếu của HĐND xã được tổ chức định kỳ hoặc chuyên đề nhằm quyết định các vấn đề quan trọng về kinh tế - xã hội, ngân sách địa phương và thực hiện quyền giám sát; HĐND xã tổ chức mỗi năm ít nhất 2 kỳ họp thường lệ, ngoài ra có thể họp chuyên đề hoặc đột xuất.

+ Các kỳ họp định kỳ HĐND xã được chuẩn bị và tổ chức một cách khoa học, bảo đảm vừa kịp thời, vừa “thực chất và hiệu quả” trong việc giải quyết thành công các nội dung, nhiệm vụ; đảm bảo tuân thủ quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Phương pháp tổ chức kỳ họp được đổi mới, chất lượng kỳ họp được nâng lên.

+ Các kỳ họp chuyên đề HĐND xã cơ bản giải quyết những vấn đề phát sinh đột xuất của chính quyền địa phương và có ý nghĩa rất quan trọng, tác động đến tiến độ đầu tư, giải ngân các nguồn vốn cũng như tháo gỡ khó khăn vướng mắc, giải quyết những vấn đề cấp thiết thuộc thẩm quyền của địa phương. Các kỳ họp chuyên đề đã xem xét, quyết định những nội dung quan trọng, tạo cơ sở pháp lý để thực hiện các nhiệm vụ, kế hoạch chưa được phê duyệt.

3. Công tác tham mưu, phục vụ và điều kiện bảo đảm hoạt động

- Tổ chức, nhân sự trực tiếp tham mưu, phục vụ hoạt động HĐND; việc phân công công chức tham mưu và mức độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Văn phòng HĐND và UBND xã Vĩnh Thạnh là cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND xã Vĩnh Thạnh, có chức năng tham mưu, tổng hợp và phục vụ chung cho cả HĐND xã, Thường trực HĐND xã, các Ban HĐND xã. Văn phòng HĐND và UBND xã phân công 1 lãnh đạo Văn phòng phụ trách trực tiếp công tác HĐND xã, điều phối công chức tham mưu lịch tiếp xúc cử tri, chuẩn bị kỳ họp; cử 1 công chức trực tiếp theo dõi, tham mưu tổng hợp, giúp việc và phục vụ hoạt động của Thường trực HĐND xã và các Ban HĐND xã.

- Kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị, đường truyền, phần mềm và việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số phục vụ hoạt động HĐND xã

+ Kinh phí hoạt động của HĐND xã được trích từ nguồn ngân sách địa phương cấp, kinh phí chi thường xuyên và nguồn vốn đầu tư công cho ứng dụng công nghệ thông tin theo các chương trình mục tiêu quốc gia hoặc nghị quyết chuyên đề về chuyển đổi số ở cấp cơ sở.

+ Việc bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất và đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động của HĐND xã đang từng bước được chuẩn hóa theo hướng hiện đại hóa, xây dựng phòng họp không giấy tờ và liên thông dữ liệu số.

+ Nội dung chi chủ yếu là phân bổ cho việc mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị, thuê dịch vụ công nghệ thông tin, bảo trì hạ tầng mạng và chi trả phụ cấp, tập huấn cho đại biểu HĐND xã.

+ Hạ tầng làm việc: Trụ sở làm việc HĐND xã được bố trí đảm bảo không gian làm việc, phòng họp trực tuyến; trang thiết bị số gồm máy tính xách tay, máy tính để bàn; sử dụng đường truyền internet cáp quang kết nối mạng diện rộng của cơ quan nhà nước; sử dụng Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành (V-Office) để xử lý văn bản, ký số văn bản.

4. Đánh giá bước đầu về việc vận hành HĐND xã

- Thuận lợi: Việc vận hành HĐND xã theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp bước đầu thích ứng nhanh, tổ chức được kiện toàn; HĐND xã được tổ chức thống nhất theo quy định từ đầu nhiệm kỳ và mô hình mới, vận hành nhịp nhàng sau khi thực hiện mô hình 2 cấp; việc nếu được bố trí thêm công chức chuyên trách hỗ trợ cho HĐND xã là bước tiến lớn giúp nâng cao chất lượng tham mưu; công tác tiếp xúc cử tri, giám sát và chuẩn bị kỳ họp tại địa phương có sự linh hoạt, bám sát thực tiễn cơ sở.

- Khó khăn: Trong thời gian đầu vận hành mô hình mới còn lúng túng trong việc phân định thẩm quyền; cấp xã chịu tải lượng công việc cao trong mô hình 2 cấp, trong khi biên chế và năng lực đội ngũ cán bộ kiêm nhiệm đôi khi chưa theo kịp yêu cầu chuyên môn hóa; kinh phí mua sắm, hỗ trợ bổ sung các trang thiết bị thiết yếu cho công tác phục vụ hoạt động của HĐND xã từ nguồn ngân sách hầu chưa được quan tâm đúng mức; trang thiết bị giúp việc của HĐND xã phụ thuộc vào việc phê duyệt và trang bị phục vụ cho HĐND trong khuôn khổ bó hẹp.

II. CÔNG TÁC TỔ CHỨC KỲ HỌP, BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Số kỳ họp HĐND xã đã tổ chức: 4 kỳ, trong đó họp thường lệ 1 kỳ; họp chuyên đề 3 kỳ.

2. Số nghị quyết đã ban hành 26 nghị quyết, trong đó nghị quyết quy phạm pháp luật là 1 nghị quyết; nghị quyết không phải văn bản quy phạm pháp luật 25 nghị quyết.

3. Việc chuẩn bị nội dung, tài liệu, thẩm tra, thảo luận và tổ chức kỳ họp: tuân thủ theo quy trình chặt chẽ nhằm bảo đảm tính hợp pháp, khả thi và hiệu quả của các nghị quyết.

- Thường trực HĐND xã phối hợp với UBND xã và Ủy ban MTTQ Việt Nam xã thống nhất nội dung, thời gian tổ chức kỳ họp (thường lệ chậm nhất 20 ngày, chuyên đề chậm nhất 7 ngày trước ngày khai mạc); UBND xã và các cơ quan liên quan chuẩn bị các báo cáo kinh tế - xã hội, tờ trình và dự thảo nghị quyết; hồ sơ, tài liệu kỳ họp phải được gửi đến các đại biểu HĐND xã nghiên cứu trước ngày họp theo đúng thời hạn quy định.

- Thẩm tra các nội dung trình kỳ họp: Các Ban thuộc HĐND xã (Ban Kinh tế - Xã hội, Ban Văn hóa - Xã hội) chủ động khảo sát thực tế, làm việc với các cơ quan liên quan; đánh giá tính hợp hiến, hợp pháp, tính thiết thực, cơ sở pháp lý, nguồn lực và tính khả thi của các dự thảo nghị quyết, báo cáo; xây dựng báo cáo thẩm tra chính thức để trình bày tại kỳ họp, giúp đại biểu có thêm căn cứ xem xét.

- Thảo luận tại kỳ họp: Đại biểu HĐND xã nghiên cứu kỹ tài liệu, tham gia thảo luận tổ hoặc thảo luận công khai tại hội trường; đánh giá sâu các vấn đề còn có ý kiến khác nhau, tác động thực tiễn đến đời sống nhân dân, nguồn lực thực hiện và trách nhiệm của cơ quan chủ trì.

- Tổ chức kỳ họp HĐND xã

+ Khai mạc và trình bày: Chủ tọa khai mạc kỳ họp; nghe đại diện UBND và các Ban thuộc HĐND xã trình bày tóm tắt tờ trình, báo cáo và báo cáo thẩm tra.

+ Biểu quyết thông qua: Đại biểu thảo luận, chất vấn và tiến hành biểu quyết thông qua các nghị quyết theo đa số.

+ Bế mạc: Thông qua nghị quyết của kỳ họp và hoàn thiện biên bản, nghị quyết để công bố theo quy định.

4. Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình chuẩn bị, tổ chức kỳ họp và ban hành nghị quyết.

- Khó khăn

+ Các cơ quan soạn thảo như UBND xã và các ban ngành thường gửi báo cáo, tờ trình, dự thảo nghị quyết chậm hơn thời hạn quy định, khiến Thường trực và các Ban thuộc HĐND xã bị động trong nghiên cứu.

+ Một số báo cáo, số liệu chuẩn bị chưa chính xác, thiếu thống nhất, mang tính hình thức hoặc chưa bám sát thực tiễn và nghị quyết định hướng.

+ Sự phối hợp giữa cơ quan chủ trì soạn thảo và cơ quan thẩm tra đôi khi chưa chặt chẽ từ sớm, dẫn đến việc phải chỉnh sửa, bổ sung nội dung gấp gáp trước giờ khai mạc.

- Vương mắc trong quá trình tổ chức kỳ họp

+ Tính phản biện và thảo luận còn hạn chế: Số lượng ý kiến thảo luận, đóng góp hiến kế tại kỳ họp hoặc tổ đôi khi còn chung chung, chưa đi sâu vào trọng tâm hoặc bản chất vấn đề.

+ Áp lực về thời gian: Khối lượng nội dung, số lượng dự thảo nghị quyết trình tại các kỳ họp rất lớn nhưng thời gian họp lại bị giới hạn, gây áp lực cho đại biểu trong việc nghiên cứu và biểu quyết.

- Hạn chế khi ban hành và triển khai nghị quyết

+ Tính khả thi và dự báo: Một số nghị quyết vừa ban hành đã bộc lộ bất cập, khó áp dụng vào thực tế nên cần phải điều chỉnh, bổ sung, nhất là lĩnh vực đầu tư do công tác khảo sát, đánh giá tác động trước khi ban hành chưa lường hết các tình huống phát sinh.

+ Việc đôn đốc, giám sát sau khi nghị quyết được thông qua đôi khi chưa quyết liệt, dẫn đến việc chậm đưa nghị quyết vào cuộc sống.

(Kèm theo Phụ lục số 02)

III. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT

1. Thường trực HĐND xã duy trì đúng quy định pháp luật về phiên họp thường kỳ hàng tháng; hàng tuần đều có giao ban giữa Thường trực HĐND xã với lãnh đạo các Ban HĐND xã, Văn phòng HĐND và UBND xã nên những công việc phát sinh giữa hai kỳ họp được giải quyết một cách kịp thời. Thường trực HĐND xã tổ chức tốt hoạt động giám sát thường xuyên và giám sát chuyên đề theo quy định; Thường trực HĐND xã tổ chức một số cuộc làm việc để nghe UBND xã và các ngành giải trình một số nội dung trước khi xem xét, quyết định theo thẩm quyền như quyết định các dự án đầu tư, bồi thường hỗ trợ giải phóng mặt bằng đối với một số công trình, dự án....

2. Các Ban thuộc HĐND xã chủ động xây dựng chương trình công tác năm, quý, tháng và chương trình giám sát, khảo sát phục vụ thẩm tra nội dung trình kỳ họp HĐND xã; có nhiều nội dung giám sát, khảo sát chuyên sâu nhằm nắm chắc thông tin, tình hình để phục vụ công tác thẩm tra các đề án, dự thảo nghị quyết. Các báo cáo thẩm tra của các Ban thuộc HĐND xã trong các kỳ họp luôn đảm bảo chất lượng.

3. Các Tổ đại biểu HĐND xã cơ bản duy trì tốt việc phối hợp tổ chức cho các đại biểu tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp thường lệ, họp tổ định kỳ hàng tháng theo quy chế hoạt động của Tổ đại biểu HĐND xã.

4. Hoạt động giám sát của Tổ đại biểu chủ yếu được thể hiện thông qua công tác phối hợp cùng Thường trực HĐND xã, các Ban thuộc HĐND xã trong hoạt động giám sát của Thường trực, các Ban HĐND xã. Đại biểu HĐND xã chấp hành tốt việc tham dự đầy đủ, đóng góp vào sự thành công của các kỳ họp.

(Kèm theo Phụ lục số 03)

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC

1. Hoạt động tiếp xúc cử tri: Thường trực HĐND xã phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam xã tổ chức để đại biểu HĐND tiếp xúc cử tri trước và sau mỗi kỳ họp thường lệ; nội dung chủ yếu là báo cáo dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp, kết quả kỳ họp, đồng thời lắng nghe, ghi nhận các tâm tư, nguyện vọng và ý kiến, kiến nghị chính đáng của cử tri về các vấn đề kinh tế - xã hội địa phương; tổng hợp toàn bộ ý kiến, phân loại và chuyển đến UBND xã hoặc các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

2. Công tác tiếp công dân: Thường trực HĐND xã tham gia tổ chức lịch tiếp công dân định kỳ tại trụ sở UBND xã; tiếp nhận các phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo trực tiếp từ công dân; giải thích các quy định pháp luật hoặc hướng dẫn công dân gửi đơn đến đúng cơ quan có thẩm quyền giải quyết nếu vượt quá thẩm quyền của cấp xã.

3. Tiếp nhận và xử lý đơn thư: HĐND xã lập sổ theo dõi, tiếp nhận mọi đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh do công dân gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện; nghiên cứu, phân loại đơn thư. Đơn thuộc thẩm quyền của HĐND xã, Thường trực HĐND xã sẽ được chuyển cho các Ban hoặc đại biểu xem xét. Đơn không thuộc thẩm quyền được chuyển kèm theo văn bản đến đúng cơ quan thụ lý và thông báo cho người gửi biết.

4. Theo dõi, đôn đốc giải quyết và trả lời kiến nghị cử tri: Thường trực HĐND xã theo dõi chặt chẽ tiến độ, thời hạn giải quyết các kiến nghị cử tri và đơn thư đã chuyển. Yêu cầu UBND xã và các cơ quan liên quan báo cáo kết quả giải quyết bằng văn bản; Kết quả giải quyết, trả lời kiến nghị cử tri và đơn thư khiếu nại, tố cáo phải được tổng hợp báo cáo tại các kỳ họp HĐND xã thường lệ và thông báo công khai để cử tri, nhân dân cùng theo dõi, giám sát.

5. Công tác thông tin, phối hợp và trao đổi kinh nghiệm: Thường trực HĐND xã chủ động cung cấp tài liệu, văn bản pháp luật, thông tin thời sự và các nghị quyết của cấp ủy đến đại biểu kịp thời; tăng cường mối quan hệ phối hợp đồng bộ giữa Thường trực HĐND xã với UBND xã, Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã trong hoạt động giám sát, tiếp xúc cử tri; tổ chức các buổi tham quan mô hình điểm, sinh hoạt chuyên đề hoặc hội nghị giao ban giữa các thôn và giữa các xã lân cận để đúc rút bài học thực tiễn trong công tác tiếp công dân và thẩm tra.

6. Bồi dưỡng kỹ năng cho đại biểu HĐND xã: Đại biểu HĐND xã được tập huấn chuyên sâu về kỹ năng tiếp xúc cử tri, tổng hợp kiến nghị, kỹ năng tham gia thảo luận, chất vấn và tiến hành giám sát các vấn đề bức xúc tại địa phương; hướng dẫn quy trình tổ chức kỳ họp, thẩm tra báo cáo, đề án trình tại kỳ họp cho Thường trực và các Ban HĐND xã; đưa các nội dung bổ trợ hiện đại như kỹ năng khai thác dữ liệu số và ứng dụng công nghệ vào chương trình bồi dưỡng đầu nhiệm kỳ.

7. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số: Triển khai sử dụng hòm thư công vụ, hệ thống quản lý văn bản điều hành, gửi tài liệu họp qua môi trường mạng giúp tiết kiệm thời gian và chi phí; số hóa nghị quyết, tài liệu giám sát và kết quả giải quyết kiến nghị cử tri để đại biểu dễ dàng tra cứu, khai thác thông tin;

từng bước thử nghiệm công cụ số và AI để hỗ trợ tổng hợp, phân loại ý kiến cử tri và xây dựng kho tri thức phục vụ công tác tham mưu.

B. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả nổi bật: Hoạt động của HĐND xã đã có nhiều đổi mới thiết thực, bám sát cơ sở và nâng cao hiệu quả thực thi quyền lực nhà nước tại địa phương; chất lượng kỳ họp và ban hành nghị quyết được đổi mới; các nghị quyết ban hành sát đúng thực tiễn, tập trung vào đầu tư công quy mô nhỏ, dự toán ngân sách, an sinh xã hội và đời sống dân sinh; chất lượng giám sát và chất vấn được nâng cao, hoạt động giám sát đi vào trọng tâm, trọng điểm, không né tránh những bức xúc nổi cộm tại các thôn; phối hợp và ứng dụng công nghệ được tăng cường, sự đồng thuận xã hội cao, các kiến nghị của cử tri được giải quyết nhanh chóng hơn.

2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân: Khối lượng công việc lớn nhưng biên chế và số lượng cán bộ, công chức cấp xã còn mỏng, chưa đáp ứng yêu cầu thực tế; năng lực chuyên môn của một bộ phận cán bộ cơ sở còn hạn chế, chưa theo kịp yêu cầu đổi mới quản lý hành chính và chuyển đổi số; trang thiết bị kỹ thuật, máy móc tại cấp xã còn thiếu thốn hoặc xuống cấp; hạ tầng công nghệ thông tin chưa đồng bộ; tình trạng nghẽn mạng, lỗi phần mềm đôi khi xảy ra.

3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc

- Nguyên nhân khách quan: Cơ chế phân cấp, phân quyền trong một số lĩnh vực đôi khi chưa đồng bộ hoặc chưa theo kịp sự phát triển thực tiễn, khiến cấp xã lúng túng khi thực hiện; nguồn ngân sách địa phương còn hạn chế, chưa đủ để đầu tư toàn diện hạ tầng công nghệ số và cơ sở vật chất; các nhiệm vụ mới phát sinh ngày càng nhiều sau quá trình tinh gọn, sắp xếp bộ máy nhưng hướng dẫn chuyên môn từ cấp trên đôi khi chưa đồng bộ kịp thời.

- Nguyên nhân chủ quan: Công tác phối hợp giữa UBND xã với các cơ quan, đơn vị liên quan có lúc, có nơi chưa chặt chẽ, quyết liệt; trách nhiệm và tính chủ động của một bộ phận người đứng đầu hoặc cán bộ trực tiếp làm công tác tham mưu chưa cao; công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng ứng dụng công nghệ cho đội ngũ cán bộ cơ sở chưa thường xuyên và sâu sát.

(Kèm theo Phụ lục số 04)

C. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Để tăng cường cơ sở vật chất cho cán bộ, chuyên viên phục vụ hoạt động của HĐND xã, cần có những quy định về việc sử dụng kinh phí, bảo đảm tính tự chủ của bộ máy giúp việc của HĐND xã. Qua đó, đáp ứng yêu cầu về nhiệm vụ chỉ theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và hệ thống các văn bản quy định chi tiết hướng dẫn thi hành, khắc phục tình trạng bộ máy tham mưu, giúp việc HĐND khó khăn về kinh phí; Thường trực HĐND xã đề nghị HĐND tỉnh:

1. Thường xuyên tổ chức tập huấn cho Thường trực HĐND xã, các Ban thuộc HĐND xã, Tổ đại biểu và các đại biểu HĐND xã để nâng cao kiến thức, kỹ năng, đặc biệt là kỹ năng giám sát, thẩm tra, chất vấn.

2. Quan tâm bổ sung kinh phí cho HĐND xã trang bị phòng họp không giấy trong tổ chức các kỳ họp HĐND xã và để thực hiện đảm bảo các chỉ tiêu chuyển đổi số theo quy định.

D. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TỪ NAY ĐẾN CUỐI NĂM 2026

1. Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức, hoạt động Thường trực, các Ban HĐND xã theo đúng quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương; HĐND cấp xã phải đảm bảo cơ cấu tổ chức theo quy định; thành viên các ban tránh việc nê nang, xuôi chiều trong thẩm tra các báo cáo, dự thảo nghị quyết do UBND trình. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng giám sát và quyết định các vấn đề địa phương cho đại biểu HĐND cấp xã.

2. Thường trực HĐND, các Ban thuộc HĐND xã quán triệt và triển khai nhiệm vụ theo quy định; trong đó cần duy trì theo luật định các phiên họp Thường trực HĐND xã, tổ chức các phiên giải trình giữa hai kỳ họp, tăng cường hoạt động giám sát chuyên đề; bảo đảm thực hiện công việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số khi cho ý kiến về các vấn đề UBND xã đề nghị Thường trực HĐND xã cho ý kiến. Các Ban HĐND xã thường xuyên tổ chức các hoạt động khảo sát trên lĩnh vực phụ trách để có thông tin phục vụ hoạt động thẩm tra báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết trình kỳ họp. Tăng cường giám sát chuyên đề, phát huy vai trò, trách nhiệm của đại biểu chuyên trách là trưởng, phó ban trong việc định hướng hoạt động của Ban, nâng cao vai trò, trách nhiệm các thành viên ban, duy trì chế độ họp ban định kỳ.

3. Quán triệt và thực hiện nhiệm vụ của đại biểu, Tổ đại biểu HĐND xã theo quy định, nhất là trong việc tiếp xúc cử tri, tham gia giám sát (xem xét báo cáo, chất vấn, tham gia các đoàn giám sát) và quyết định các nội dung trình kỳ họp; các Tổ đại biểu tổ chức thực hiện chức năng giám sát theo quy định.

4. Đổi mới, nâng cao chất lượng các cuộc tiếp xúc cử tri và tổng hợp ý kiến cử tri; cần nghiên cứu lồng ghép tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND tỉnh và đại biểu HĐND cấp xã để giảm thời gian đi lại, tham dự của cử tri. Tại các hội nghị tiếp xúc cử tri, Chủ tịch UBND xã phải lắng nghe và trả lời trực tiếp các phản ánh của cử tri theo thẩm quyền. Những vấn đề thuộc trách nhiệm của Trung ương, của tỉnh, các Tổ trưởng Tổ đại biểu có trách nhiệm tổng hợp ý kiến cử tri gửi Thường trực HĐND xã để chuyển đến UBND xã trả lời và kiến nghị lên cấp trên. Những hội nghị tiếp xúc cử tri do Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã tổng hợp ý kiến cử tri gửi Thường trực HĐND xã phải được Tổ đại biểu họp thống nhất ý kiến về nội dung trước khi gửi.

5. Thường trực HĐND xã, các ban, Tổ đại biểu và đại biểu HĐND xã tăng cường giám sát việc trả lời, giải quyết các kiến nghị của cử tri. Rà soát, bổ sung nguồn lực và hoàn thiện các quy chế phối hợp giữa HĐND xã, UBND xã và Ủy ban MTTQ Việt Nam xã.

6. Thường trực HĐND xã, các Ban thuộc HĐND xã thường xuyên cập nhật, nghiên cứu các văn bản của Trung ương để hướng dẫn quy trình lập kế hoạch đầu tư cấp xã thực hiện các Chương trình MTQG trung hạn và hàng năm đảm bảo theo quy định.

Thường trực HĐND xã Vĩnh Thạnh báo cáo tình hình tổ chức và hoạt động của từ sau Kỳ họp thứ Nhất, nhiệm kỳ 2026 - 2031 đến nay và phương hướng, nhiệm vụ đến cuối năm 2026, kính gửi Thường trực HĐND tỉnh để biết, theo dõi và tổng hợp./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh (b/c);
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- TT Đảng ủy;
- TT HĐND xã;
- LĐ UBND xã;
- UBMTTQVN xã;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, K1.

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Thị Thúy Vân

Phụ lục số 01. Tình hình tổ chức HĐND cấp xã

TT	Nội dung thống kê	Số lượng/Tình trạng	Ghi chú
1	Tổng số đại biểu HĐND được bầu đầu nhiệm kỳ	15	
2	Tổng số đại biểu HĐND hiện có	15	
3	Số đại biểu giảm, khuyết hoặc có biến động từ đầu nhiệm kỳ	0	Nêu nguyên nhân (nếu có)
4	Thường trực HĐND: tổng số thành viên; trong đó số hoạt động chuyên trách	6	
5	Ban Kinh tế - Ngân sách: Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban, Ủy viên; trong đó số hoạt động chuyên trách	1	
6	Ban Văn hóa - Xã hội: Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban, Ủy viên; trong đó số hoạt động chuyên trách	1	
7	Số Tổ đại biểu HĐND đã thành lập	2	
8	Số Tổ trưởng, Tổ phó Tổ đại biểu đã được phân công	4	
9	Số chức danh thuộc HĐND còn khuyết hoặc chưa kiện toàn	0	Nêu cụ thể chức danh
10	Quy chế làm việc của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND	01/2026/NQ-HĐND ngày 04/4/2026	Ghi số, ngày ban hành
11	Chương trình công tác; chương trình giám sát; kế hoạch kỳ họp và các văn bản điều hành chủ yếu đã ban hành	Đã ban hành	Ghi tình trạng đã/chưa ban hành
12	Số công chức được phân công trực tiếp tham mưu, phục vụ hoạt động HĐND	1	Ghi đơn vị/bộ phận tham mưu
13	Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, đường truyền và ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động HĐND	Chưa đáp ứng	Đánh giá đáp ứng/chưa đáp ứng

*** Ghi chú:** Đối với nội dung không phát sinh ghi “0” hoặc “không”; trường hợp chưa kiện toàn hoặc còn khó khăn, đề nghị nêu rõ tại phần báo cáo và Phụ lục số 04.

Phụ lục số 02
Kết quả tổ chức kỳ họp và ban hành nghị quyết

TT	Đơn vị	Kỳ họp thường lệ	Kỳ họp chuyên đề	Nghị quyết QPPL	Nghị quyết hành chính
1	HĐND xã Vĩnh Thạnh	1	2	1	25
2					

Phụ lục số 03
Kết quả hoạt động giám sát, khảo sát

TT	Đơn vị	Giám sát của HĐND	Giám sát của Thường trực HĐND	Giám sát của các Ban HĐND	Khảo sát	Phiên giải trình	Nội dung khác
1	HĐND xã Vĩnh Thạnh	0	2	0	1		0
2							

Phụ lục số 04
Tổng hợp khó khăn, vướng mắc và kiến nghị về tổ chức, hoạt động của HĐND cấp xã

TT	Nhóm nội dung	Khó khăn, vướng mắc cụ thể	Nguyên nhân	Kiến nghị, đề xuất
1	Tổ chức, nhân sự và kiện toàn các chức danh của HĐND	Chế độ phụ cấp chức vụ kiêm nhiệm đối với các chức danh kiêm nhiệm Trưởng các Ban thuộc HĐND xã chưa được quan tâm		Đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét có chính sách hỗ trợ
2	Quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ và quan hệ phối hợp	Không		
3	Tổ chức kỳ họp, thẩm tra và ban hành nghị quyết	Không		

4	Hoạt động giám sát, khảo sát, chất vấn, giải trình và theo dõi kiến nghị	Hoạt động giám sát, khảo sát của các Ban HĐND xã còn hạn chế, do phạm vi giám sát hẹp và nhân sự của Ban không nhiều		
5	Hoạt động của Tổ đại biểu, đại biểu HĐND; tiếp xúc cử tri, tiếp công dân	Không		
6	Công tác tham mưu, phục vụ; kinh phí, cơ sở vật chất và chuyển đổi số	Chưa có chuyên viên chuyên trách tham mưu cho hoạt động của HĐND và TT HĐND xã; kinh phí, cơ sở vật chất chưa đảm bảo để thực hiện tốt công tác chuyển đổi số theo NQ57; kinh phí cấp trên cấp còn hạn hẹp chưa trang bị được phòng họp không giấy và máy tính bảng cho đại biểu HĐND xã.		Kính đề nghị cấp có thẩm quyền quan tâm, xem xét giải quyết những khó khăn vướng mắc ở cơ sở
7	Nội dung khác	Không		